

# LUẬN A TỶ ĐẠT MA ĐẠI TỶ BÀ SA

## QUYỂN 99

### LUẬN VỀ NGŨ CHỨNG (Phần 3)

Như trong kinh nói: Đức Phật bảo với Phạm chí: Nếu có Sa-môn, Bà-la-môn... rời bỏ ác kiến mà không giữ lấy, thì nên biết rằng loại này trong ít lại ít hơn.”

Hỏi: Loại này thế nào là trong ít lại ít hơn?

Đáp: Hữu tình ở thế gian, tánh ngu si chậm chạp thì như đất trên mặt đất, tánh thông minh trí tuệ thì như đất trên móng tay; trong tánh thông minh trí tuệ, tà kiến nhiều mà Chánh kiến thì ít, thí dụ như trước nói, vì thế cho nên gọi là trong ít lại ít hơn.

Hỏi: Như chương Kiến Uẩn nói Đoạn kiến và Thường kiến thì lần lượt chuyển đổi trái ngược nhau, vì sao trong này nói có một loại người khởi lên cách nhìn như vậy, mình chấp nhận một phần-không chấp nhận một phần, mà không trái ngược nhau?

Đáp: Trong này nói một Bồ-đặc-già-la, nếu chấp Sắc uẩn làm Thường thì đó là chấp bốn Uẩn làm Đoạn, nếu chấp bốn Uẩn làm Thường thì đó là chấp Sắc uẩn làm Đoạn, cho nên hai cách nhìn này không phải là trái ngược lẫn nhau. Trong chương Kiến Uẩn nói hai Bồ-đặc-già-la, một chấp Sắc là Thường, một chấp sắc là Đoạn, cho đến chấp Thức cũng có hai loại, cho nên hai cách nhìn ấy lần lượt chuyển đổi trái ngược nhau.

Kinh ấy lại nói: “Lúc Đức Thế Tôn nói về pháp của các loại kiến này, Phạm chí Trường Trảo xa lìa trần cấu, ở trong các pháp phát sinh nhãn Pháp nhãn thanh tịnh, lúc ấy Xá-lợi-tử thọ giới cụ túc đã trải qua nửa tháng, thuận theo quán xét pháp này đạt được A-la-hán.”

Hỏi: Lúc ấy Xá-lợi-tử thuận theo quán xét pháp nào?

Đáp: Tôn giả Thế Hữu đưa ra cách nói như vậy: “Tôn giả Xá-lợi-



nói cho Phạm chí kia, thành tựu quả vị A-la-hán.”

Lại có người nói: Tông giả Xá-lợi-tử liền thuận theo quán xét về pháp mà Phạm chí đã quán về đạo đạt được quả Dự lưu, thành tựu quả vị A-la-hán.

Có người đưa ra cách nói này: Tôn giả Xá-lợi-tử liền thuận theo quán xét về pháp mà Phạm chí có năng lực chứng Học đạt được quả Dự lưu, thành bậc A-la-hán.

Đại đức nói rằng: Lúc ấy Xá-lợi-tử thuận theo quán xét về pháp duyên khởi có tánh sai biệt của mười hai chi, thành tựu quả vị A-la-hán. Đó gọi là pháp mà Xá-lợi-tử đã thuận theo quán xét.

Dấy khởi các kiến này, có A-la-hán bị Thiên ma làm cho hỗn loạn mà lỡ chảy ra bất tịnh. Cho đến nói rộng ra.

Hỏi: Vì sao soạn ra phần luận này?

Đáp: Vì muốn phân biệt sau khi Đức Phật Niết-bàn, giả danh Tỳ-kheo mà khởi lên ác kiến, giúp cho người có trí nhận biết mà kềm chế, cho nên soạn ra phần luận này.

Hỏi: Dấy khởi các kiến này, có A-la-hán bị Thiên ma làm cho hỗn loạn mà lỡ chảy ra bất tịnh. Loại này đối với năm kiến thì thuộc về kiến nào, thấy rõ Đế nào mà đoạn bỏ được kiến này?

Đáp: Không phải là nhân mà chấp làm nhân thì thuộc về Giới cấm thủ, do kiến Khổ mà đoạn. Trong này, không phải là nhân mà chấp làm nhân, nghĩa là bất tịnh kia từ phiền não sinh ra, mà nói là bị Thiên ma làm cho hỗn loạn mà chảy ra, vốn là lấy Giới cấm thủ để làm tự tánh. Do kiến Khổ mà đoạn là hiển bày về pháp đối trị của nó, lúc Khổ trí phát sinh có năng lực đoạn bỏ ác kiến điên đảo, phân biệt không thật, suy xét tìm tòi không thật như vậy, làm cho vĩnh viễn diệt mất, cho nên nói là do kiến khổ mà đoạn, nói rộng ra như trước.

Hỏi: Dấy khởi các kiến này, có A-la-hán đối với sự giải thoát của mình, hãy còn có chỗ không hiểu biết gì. Loại này đối với năm kiến thì thuộc về kiến nào, thấy rõ đế nào mà đoạn bỏ được kiến này?

Đáp: Bài báng Trí-Kiến vô lậu của A-la-hán thì thuộc về tà kiến, do kiến đạo mà đoạn. Trong này, bài báng Trí-Kiến vô lậu của A-la-hán, nghĩa là A-la-hán đối với sự giải thoát của mình, nhờ vào Trí-Kiến vô lậu đã lìa bỏ không hiểu biết gì, mà nói là hãy còn có chỗ không hiểu biết gì, là bác bỏ không có Trí-Kiến vô lậu ấy, cho nên lấy Tà kiến để làm tự tánh. Do kiến Đạo mà đoạn là hiển bày về pháp đối trị của nó, lúc đạo trí phát sinh có năng lực đoạn bỏ ác kiến điên đảo... như vậy, cho đến nói rộng ra như trước nên biết.

Hỏi: Dấy khởi các kiến này có A-la-hán đối với sự giải thoát của mình, hãy còn có chỗ nghi hoặc. Loại này đối với năm kiến thì thuộc về kiến nào, thấy rõ để nào mà đoạn bỏ được kiến này?

Đáp: Bài báng A-la-hán vượt qua nghi hoặc thì thuộc về Tà kiến, do kiến đạo mà đoạn. Trong này, bài báng A-la-hán vượt qua nghi hoặc, nghĩa là A-la-hán đối với sự giải thoát của mình, nhờ vào đạo vô lậu đã đoạn dứt nghi hoặc, mà nói là hãy còn có chỗ nghi hoặc, là bác bỏ không có đạo ấy, cho nên lấy tà kiến để làm tự tánh. Do kiến đạo mà đoạn là hiển bày về pháp đối trị của nó, lúc đạo trí phát sinh có năng lực đoạn bỏ ác kiến điên đảo... như vậy, cho đến nói rộng ra như trước nên biết.

Hỏi: Dấy khởi các Kiến này, có A-la-hán chỉ nhờ vào người khác mà được độ thoát. Loại này đối với năm kiến thì thuộc về Kiến nào, thấy rõ Để nào mà đoạn bỏ được kiến này?

Đáp: Bài báng A-la-hán không có chướng ngại-không có rời bỏ, hiện lượng Tuệ nhãn-Thân chứng tự tại thì thuộc về Tà kiến, do kiến đạo mà đoạn. Trong này, bài báng A-la-hán không có chướng ngại-không có rời bỏ, hiện lượng tuệ nhãn-thân chứng tự tại, nghĩa là A-la-hán thật sự tự mình chứng được không có chướng ngại-không có rời bỏ, hiện lượng Tuệ nhãn-Thân chứng tự tại, không phải là chỉ nhờ vào người khác mà được độ thoát, nhưng nói là chỉ nhờ vào người khác cho nên được độ thoát, là bài báng Thánh đạo, cho nên lấy Tà kiến để làm tự tánh. Do kiến đạo mà đoạn là hiển bày về pháp đối trị của nó, lúc đạo trí phát sinh có năng lực đoạn bỏ ác kiến điên đảo... như vậy, cho đến nói rộng ra như trước nên biết.

Hỏi: Dấy khởi các Kiến này, Đạo và Đạo chi, hoặc là do ngôn từ mà gọi. Loại này đối với năm kiến thì thuộc về Kiến nào, thấy rõ để nào mà đoạn bỏ được kiến này?

Đáp: Không phải là nhân mà chấp làm nhân thì thuộc về Giới cấm thủ, do kiến khổ mà đoạn. Trong này, không phải là nhân mà chấp làm nhân, nghĩa là các Thánh đạo cần phải tu mới đạt được, mà nói là do ngôn từ có thể gọi làm cho phát khởi, cho nên lấy Giới cấm thủ để làm tự tánh. Do kiến khổ mà đoạn là hiển bày về pháp đối trị của nó, lúc khổ trí phát sinh có năng lực đoạn bỏ ác kiến điên đảo... như vậy, cho đến nói rộng ra như trước nên biết. Loại này đối với quả của khổ chấp làm nhân của đạo, cho nên lúc thấy khổ thì vĩnh viễn đoạn bỏ kiến này.

Đã nói về tự tánh của năm loại ác kiến và pháp đối trị của nó.

Đẳng khởi là thế nào? Đó là nhân duyên của Đại Thiên, là Đẳng khởi nói đến ở đây.

Xưa ở nước Mạt-thổ-la có một người chủ buôn tuổi trẻ cưới vợ sinh ra một bé trai, diện mạo đoan chánh, đặt cho tên gọi Đại Thiên. Thời gian chưa bao lâu, người chủ buôn mang vật báu đi xa đến nước khác, lần lượt vòng quanh buôn bán qua một thời gian dài không trở về. Người con trai trưởng thành nhiễm ứ (quan hệ tình dục) với mẹ, sau đó nghe cha trở về thì lòng dạ đã lo sợ, cùng với mẹ bày mưu kế liền giết chết cha mình. Kẻ ấy đã tạo ra một nghiệp vô gián rồi. Sự việc dần dần lộ ra rõ ràng, liền dẫn mẹ mình lần lượt vòng quanh tìm nơi chạy trốn, ẩn náu trong thành Ba-tra-lê. Sau một thời gian, kẻ ấy lại gặp Tỳ-kheo A-la-hán đã cúng dường ở nước mình, lại sợ rằng sự việc bại lộ, liền tìm cách giết chết Tỳ-kheo ấy. Đã tạo ra nghiệp vô gián thứ hai rồi, tâm càng ưu sầu buồn thảm. Sau đó lại thấy mẹ mình quan hệ lại với người khác, liền giận dữ nói rằng: Tôi vì điều này mà tạo ra hai tội nặng, lưu lạc đến nước khác lên đênh mãi không yên, nay bà còn bỏ tôi mà yêu thích người khác, xấu xa như vậy thì ai có thể chịu đựng nổi! Thế là tìm cách trở lại giết chết mẹ mình. Kẻ ấy tạo ra nghiệp vô gián thứ ba rồi, nhờ vào sức mạnh của căn thiện không đoạn mất ấy, cho nên ưu sầu hối hận hết sức, quên ăn bỏ ngủ trần trọc không yên, tự mình suy nghĩ tội nặng nhờ vào đâu mà diệt trừ hết? Kẻ ấy sau đó nghe đồn Sa-môn Thích tử có pháp diệt tội, liền đi đến nơi Tăng già-lam Kê Viên, ở bên ngoài cổng già lam gặp một Tỳ-kheo chậm chậm bước kinh hành, tụng bài kệ rằng:

Nếu người đã tạo ra tội nặng, tu tập pháp thiện để diệt trừ,

Người ấy có thể chiếu thế gian, như vầng trăng ra khỏi mây che.

Lúc ấy kẻ tạo tội nghe rồi vui mừng nhảy lên sung sướng, biết là quay về với giáo pháp của Phật thì nhất định có năng lực diệt hết tội lỗi. Vì vậy lập tức đi đến trú xứ của một Tỳ-kheo, tha thiết cố sức cầu xin độ cho xuất gia. Lúc ấy Tỳ-kheo thấy đã cố sức cầu xin, liền độ cho xuất gia chứ không tra hỏi kỹ càng, lại đặt tên là Đại Thiên mà giảng dạy khuyên nhắc. Đại Thiên thông minh trí tuệ, xuất gia không bao lâu thì có thể tụng trì văn nghĩa trong ba Tạng, ngôn từ rõ ràng khéo léo, dễ dàng có thể cảm hóa dẫn dắt, cả thành Ba-tra-lê không có ai không quy kính ngưỡng mộ. Nhà vua nghe tiếng, mời gọi thường xuyên vào trong cung, cúng dường cung kính mà thỉnh cầu nói pháp. Sau đó đã rời khỏi cung vua, ở trong chùa Tăng, vì tư duy không chính đáng cho nên mộng thấy chảy ra bất tịnh. Nhưng vị ấy trước đây xưng là A-la-hán, mà khiến

đệ tử giặt y phục đã vấy bẩn, đệ tử thưa rằng: A-la-hán thì các lậu đã hết, nay tại sao Thầy vẫn còn có chuyện này? Đại Thiên bảo rằng: Bị Thiên ma làm cho nhiễu loạn, ông không nên cảm thấy quái lạ. Nhưng mà sai lầm chảy ra (lậu thất), tóm lược có hai loại:

1. Phiền não.
2. Bất tịnh.

Sai lầm phát ra phiền não thì sao như vậy? Bởi vì A-la-hán tuy không còn phiền não, mà lẽ nào không có những sự việc như đại tiện-tiểu tiện-nhổ mũi-khác đàm... hay sao? Nhưng các Thiên ma thường xuyên đối với Phật pháp mà sinh ra ghen ghét, thấy người tu pháp thiện thì đến phá hoại, cho dù A-la-hán cũng bị chúng nhiễu loạn, cho nên Ta sai lầm chảy ra là do Thiên ma đã làm, nay ông không cần phải có sự nghi ngờ cảm thấy quái lạ. Đó gọi là Đẳng khởi thuộc ác kiến thứ nhất.

Vả lại, Đại thiên kia muốn làm cho đệ tử hoan hỷ gần gũi, cố ý tìm cách lần lượt thọ ký riêng biệt về bốn quả Sa-môn. Lúc ấy đệ tử của ông ta cúi đầu lạy thưa rằng: Bậc A-la-hán cần phải có trí chứng đắc, tại sao chúng còn đều không tự mình biết mình. Vị ấy liền bảo rằng: Các A-la-hán cũng có chỗ không hiểu biết gì, nay các ông không nên không tin vào chính mình, nghĩa là các sự không hiểu biết gì tóm lược có hai loại:

1. Nhiễm ô, bậc A-la-hán đã không có.
2. Không nhiễm ô, bậc A-la-hán hãy còn có.

Vì vậy hạng các ông không thể nào tự mình biết được. Đó gọi là Đẳng khởi thuộc ác kiến thứ hai.

Lúc ấy đệ tử lại thưa với ông ta rằng: Từng nghe Thánh giả đã vượt qua nghi hoặc, atì sao chúng con ở trong Đế chân thật hãy còn ôm lòng nghi hoặc? Vị ấy lại bảo rằng: Các A-la-hán cũng có chỗ nghi hoặc, nghi có hai loại:

1. Nghi thuộc tánh tùy miên, A-la-hán đã đoạn trừ.

2. Nghi về xứ-phi xứ, A-la-hán chưa đoạn trừ. Độc giác đối với loại này mà hãy còn thành tựu, huống là Thanh văn các ông mà tự xem thường có thể không có nghi hoặc đối với các Đế chân thật hay sao? Đó gọi là Đẳng khởi thuộc ác kiến thứ ba.

Sau đó đệ tử của ông ta mở các kinh ra đọc, nói A-la-hán có Tuệ nhãn bậc Thánh, đối với sự giải thoát của mình có năng lực tự mình chứng biết, vì vậy thưa với Thầy rằng: Chúng con nếu là A-la-hán thì phải tự mình chứng biết, tại sao chỉ nhờ vào Thầy làm cho tiến vào chứ

không có trí hiện hành có năng lực tự mình chứng biết? Vị ấy liền trả lời rằng: Có A-la-hán chỉ nhờ vào người khác mà tiến vào chứ không có năng lực tự mình biết được, như Xá-lợi-tử trí tuệ bậc nhất, Đại Mục-kiền-liên thần thông bậc nhất, nếu Đức Phật chưa thọ ký thì các vị ấy không tự mình biết được, huống là nhờ vào người khác để tiến vào mà có thể tự mình biết rõ hay sao? Vì vậy các ông không cần vặn hỏi đến cùng đối với điều này. Đó gọi là Đẳng khởi thuộc ác kiến thứ tư.

Nhưng Đại Thiên kia tuy tạo ra nhiều điều ác, mà ác căn thiện không đoạn diệt, cho nên sau đó vào giữa đêm tự mình suy nghĩ về tội nặng, sẽ nhận chịu các nỗi khổ đau dữ dội ở nơi nào, lo buồn sợ hãi bức bách làm cho nhiều lần nói to lên: Đau khổ thay! Đệ tử ở gần bên cạnh nghe mà kinh hãi cảm thấy quái lạ, sáng sớm thăm viếng hỏi han, sinh hoạt thường ngày yên ổn hay không? Đại Thiên trả lời rằng: Ta rất an lạc. Đệ tử liền thưa: Nếu như vậy thì đêm qua tại sao nói to là đau khổ thay? Vị ấy liền bảo rằng: Ta gọi Thánh đạo, ông không cần phải lấy làm quái lạ, nghĩa là các Thánh đạo nếu không chí thành gọi đau khổ thì nói mạng chung sẽ không hiện khởi, cho nên đêm qua Ta nhiều lần nói to là đau khổ thay! Đó gọi là Đẳng khởi thuộc ác kiến thứ năm.

Đại Thiên về sau tập hợp năm sự về ác kiến đã nói trước đây, mà làm bài tụng nói:

Còn sự dạy dỗ không biết gì, do dự tiến vào nhờ người khác, đạo nhờ vào thanh mà phát khởi, đó gọi là Phật dạy chân thật.

Về sau, trong chùa Kê Viên, nhiều Tỳ-kheo Thượng tọa dần dần đều qua đời, vào đêm của ngày mười lăm lúc bố tát, thứ tự là Đại Thiên bước lên chỗ ngồi thuyết giới, vị ấy liền tự tụng bài kệ của mình làm ra. Lúc bấy giờ người Hữu học-Vô học-Đa văn-Trì giới-tu Tĩnh lực trong chúng, nghe bài kệ đã nói ấy, không có ai không kinh hãi chỉ trích: Quái gỡ thay, người ngu si lễ nào nói ra như vậy, điều này ở trong ba Tạng chưa từng nghe đến! Tất cả lập tức so sánh sửa lại bài tụng ấy rằng:

Còn sự dạy dỗ chưa biết gì, do dự tiến vào nhờ người khác,

Đạo nhờ vào thanh mà phát khởi, ông nói trái với lời Phật dạy.

Thế là suốt đêm tranh cãi không dứt, cho đến sáng bảnh thì bộ phái càng trở thành mạnh mẽ, dân chúng trong thành cho đến quan lại, lần lượt cùng nhau đến giải hòa nhưng đều không thể nào chấm dứt được. Nhà vua nghe tin tự mình rời khỏi cung đi đến chùa Tăng, thế là hai bộ phái đều chấp vào bài tụng của mình. Lúc ấy nhà vua nghe rồi cũng tự mình sinh lòng nghi ngờ, liền thưa với Đại Thiên: Ai sai-ai đúng, bây giờ chúng tôi nên dựa vào bộ phái nào? Đại Thiên thưa với

nhà vua: Trong Giới kinh nói nếu muốn dập tắt tranh cãi thì dựa vào lời nói của nhiều người. Nhà vua liền lệnh cho Tăng của hai bộ phái cư trú tách biệt, trong bộ phái Thánh hiền thì người lớn tuổi tuy nhiều mà Tăng số ít, trong đó bộ phái Đại Thiên thì người lớn tuổi tuy ít mà Tăng số nhiều. Nhà vua liền thuận theo số nhiều mà dựa vào chúng của Đại Thiên, quở trách chế phục bộ chúng còn lại, sự việc kết thúc nhà vua trở về cung.

Lúc bấy giờ sự tranh cãi trong chùa kê Viên hãy còn chưa dứt, sau đó tùy theo cách nhìn khác nhau liền phân làm hai Bộ:

1. Thượng tọa bộ.
2. Đại chúng bộ.

Lúc ấy các vị Hiền Thánh biết chúng sai trái, liền rời chùa Kê Viên muốn đi đến nơi khác. Các quan nghe tin đồn liền nhanh chóng thưa với nhà vua, nhà vua nghe nói đã nổi giận lập tức truyền lệnh các quan rằng: Nên dẫn tất cả đến bên bờ sông Hằng, dùng thuyền rách chở ra giữa dòng cho chìm xuống, thì nghiệm đúng pháp này là Thánh hay là phàm! Các quan vâng lệnh nhà vua ban ra, liền dẫn đi nghiệm xét thử xem. Lúc ấy các vị Hiền Thánh đều khởi lên thần thông, giống như chim Nhạn chúa giương cánh mà bay lượn giữa hư không, lại dùng thần lực hút lấy những người chưa đạt được thần thông đang ở trong thuyền cùng rời chùa Kê Viên, hiện bày các loại thần thông biến hóa, là ra các loại hình tượng, sau đó cưỡi hư không theo hướng Tây Bắc mà đi.

Nhà vua nghe thấy rồi sinh lòng hổ thẹn hối hận vô cùng, buồn phiền bất tỉnh ngã khụy xuống đất, lấy nước vẩy vào mới tỉnh lại, lập tức sai người đi tìm nơi các vị ấy đến. Người đi tìm trở về cho biết là ở nước Ca-thấp-di-la. Nhà vua lại cố sức thỉnh cầu trở về nhưng các vị Tăng đều từ chối lời thỉnh cầu. Nhà vua liền xả bỏ toàn bộ đất nước Ca-thấp-di-la, tạo lập chùa Tăng sắp xếp yên ổn cho chúng Hiền Thánh, hễ nơi nào trước đây đã biến hóa làm ra các loại hình tượng, thì dùng dấu hiệu đề tên là chùa tăng, nghĩa là số lượng có năm trăm chỗ như chùa Kê Viên... Lại sai người đi sứ mang nhiều châu báu, lo liệu mọi thứ đồ vật mà cúng dường đầy đủ. Vì vậy từ lúc ấy đến nay, ở nước này có nhiều các chúng Hiền Thánh duy trì giữ gìn Phật pháp.

Tương truyền từ lúc làm ra cho đến bây giờ hãy còn rất nhiều. Vua Ba-tra-lê đã mất đi chúng Hiền Thánh ấy, tự mình theo cúng dường Tăng ở chùa Kê Viên. Về sau đại Thiên nhân dịp đi qua thôn làng, có người xem tướng gặp được, lúc ấy trộm nhìn rồi người ấy nói: Nay Thích tử này sau bảy ngày nữa chắc chắn là mạng chung. Đệ tử nghe tin



ưu sầu sợ hãi mà thưa trình cho biết, vị ấy liền trả lời rằng: Ta đã biết từ lâu. Về đến chùa Kê Viên sai các đệ tử phân tán đi khắp nơi nói cho nhà vua và các quan chức-Trưởng giả-Cư sĩ trong thành Ba-tra-lê biết, sau bảy ngày nữa Ta sẽ Niết-bàn. Nhà vua và tất cả mọi người nghe tin thấy đều than tiếc đau buồn. Đến ngày thứ bảy thì vị ấy mạng chung, vua và các quan cùng tất cả dân chúng trong thành đau xót nhớ thương, cùng lo liệu củi thơm, và các vật dụng như dầu bơ-hoa hương ... tập trung vào một nơi mà hỏa táng thi hài. Lúc cầm lửa đến đốt thì hễ đến nơi là tắt, tìm đủ mọi cách nhưng cuối cùng không thể nào đốt được. Có thầy xem tướng nói với mọi người rằng: Vị ấy không cần những đồ dùng hỏa táng thù thắng này đâu, nên lấy phân chó mà rắc vào cho dơ bẩn. Thế là làm theo lời nói ấy, châm lửa vào lập tức bùng cháy lên, trong chốc lát đốt cháy thi hài, phút chốc thành tro bụi, gió mạnh bất ngờ thổi đến làm cho bay tản ra không sót lại gì. Bởi vì đó là Đẳng khởi của ác kiến trước kia, cho nên những người có trí cần phải mà tránh ác kiến!

-----